

BÁO CÁO

“Về tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022”

(Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1.
- Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@ccl.net.vn Website: www.ccl.vn
- Vốn điều lệ: 3.196.740.870.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn một trăm chín mươi sáu tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: CCI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	120/NQ-ĐHĐCĐTN2022	12/5/2022	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Huấn	Chủ tịch HDQT	21/01/2021	
2	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên HDQT	21/01/2021	

3	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên HĐQT	10/10/2016	
4	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT		12/5/2022
5	Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT		12/5/2022
6	Ông Lê Hữu Việt Đức	Thành viên HĐQT	12/5/2022	
7	Ông Phan Văn Chính	Thành viên HĐQT	12/5/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Huân	21	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Vinh	21	100%	
3	Ông Nguyễn Quốc Cường	21	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Bình	19	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Dũng	16	84.21%	Đi công tác
6	Ông Lê Hữu Việt Đức	2	100%	
7	Ông Phan Văn Chính	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện như sau:

- Chỉ đạo và giám sát việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, cổ tức; bổ sung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản trị nội bộ,... năm 2022 trình Đại hội thông qua.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng nội dung đã đề ra.

- Chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo đúng định hướng chiến lược do Hội đồng quản trị đề ra.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, việc phát triển văn hóa doanh nghiệp; đào tạo phát triển nhân tài; chính sách, phúc lợi đối với người lao động.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

4.1. Hoạt động của Ban Đầu tư:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty về định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công ty trong lĩnh vực đầu tư.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư cho Tổng Công ty; xây dựng nhu cầu nguồn vốn đầu tư cho các dự án; Đánh giá tình hình hoạt động đầu tư của Tổng công ty theo quy định.

- Là đầu mối trong công tác tìm kiếm, phát triển dự án mới. Tìm hiểu thị trường, nghiên cứu các quy định của pháp luật để tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và của Tổng công ty.
- Tổ chức đánh giá, thẩm định sơ bộ hiệu quả đầu tư do Phòng Đầu tư lập trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt dự án đầu tư.
- Phối hợp với người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị có vốn góp để tổ chức và tham gia triển khai những hoạt động thuộc chuyên môn lĩnh vực đầu tư.
- Chủ trì triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đầu tư dự án.
- Tổ chức phân tích rủi ro, hiệu quả kinh tế của dự án từ đó đúc rút kinh nghiệm và đánh giá hiệu quả đầu tư dự án.
- Chủ trì xây dựng hệ thống quy chế và quy trình hoạt động của Khối Đầu tư.

4.2. Hoạt động của Ban Kiểm toán:

- Thực hiện kiểm toán 08 đơn vị dựa theo Kế hoạch kiểm toán năm 2022 đã được phê duyệt gồm 03 phòng ban tại Tổng Công ty (Phòng Phát triển kinh doanh xây lắp 1, Phòng Phát triển kinh doanh xây lắp 2; Tổ xét thầu); 03 Ban Điều hành dự án (Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Dự án Đường Ven Biển Hải Phòng, Dự án Hạnh Phúc) và 02 Công ty con (Công ty TNHH Đầu tư Đường Ven Biển Hải Phòng, Công ty CP Xây dựng Số Một – Việt Quang) và kiến nghị hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của các đơn vị với một số điểm chính như sau:
 - Xây dựng và ban hành các quy trình chính để đơn vị hoạt động
 - Bổ sung các quy định nhằm hoàn thiện hoạt động của đơn vị
 - Tăng cường các hoạt động kiểm soát để giảm thiểu rủi ro
- Xây dựng và hoàn thiện Quy chế, quy trình Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro
- Xây dựng hồ sơ QTRR của 16 Khối phòng ban thuộc Tổng công ty và Dự án Hạnh Phúc (Ban Quản lý khu dân cư và Ban ĐHDA) để quản lý các rủi ro trọng yếu như rủi ro về công tác tiến độ dự án, rủi ro về chất lượng, rủi ro cạnh tranh và rủi ro về an toàn lao động.
- Tổ chức các buổi hội thảo QTRR cho Ban Lãnh đạo, các cấp quản lý và chuyên viên tại Tổng Công ty để nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	3/01/2022	NQ HĐQT về việc chấp thuận gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ chuyển nhượng cổ phần của CC1 tại công ty CP Thủy điện ĐakR'itih trên cơ sở NQ 120/NQ-HĐQT ngày 26/7/2021.	100%
2	05/NQ-HĐQT	6/01/2022	NQ HĐQT về việc thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông của CC1.	100%

3	13/NQ-HĐQT	15/01/2022	NQ HĐQT về việc phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch tài chính công ty mẹ CC1.	100%
4	15/NQ-HĐQT	17/01/2022	NQ HĐQT về việc phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 của các công ty con.	100%
5	16/QĐ-HĐQT	17/01/2022	QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 cho công ty CP Xây dựng số 1-Việt Quang.	100%
6	17/QĐ-HĐQT	17/01/2022	QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 cho công ty CP Xây dựng số 1-Việt Nguyên.	100%
7	18/QĐ-HĐQT	17/01/2022	QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 cho công ty CP Xây dựng số 1-Mê Kông.	100%
8	19/QĐ-HĐQT	17/01/2022	QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 cho công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Vina PSMC.	100%
9	20/QĐ-HĐQT	17/01/2022	QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 cho công ty CP Đầu tư Xây dựng Cầu Đồng Nai.	100%
10	21/QĐ-HĐQT	17/01/2022	QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính và KPI năm 2022 cho công ty CP Xây dựng số 1-Việt Hưng.	100%
11	29/NQ-HĐQT	18/01/2022	NQ HĐQT về việc thông qua chủ trương cho công ty CP Xây dựng số 1-Việt Hưng vay vốn.	100%
12	31/NQ-HĐQT	18/01/2022	NQ HĐQT về việc thông qua chủ trương và phương án hợp tác đầu tư với công ty TNHH MTV ĐTXD Ánh Sao Mai.	100%
13	33/NQ-HĐQT	20/01/2022	NQ HĐQT về việc thông qua chủ trương và phương án hợp tác đầu tư với công ty TNHH MTV XD Golden Building.	100%
14	35/NQ-HĐQT	21/01/2022	NQ HĐQT về việc chấp thuận bổ nhiệm ông Vũ Gia Bình và ông Kim Wonjin giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc CC1	100%
15	45/NQ-HĐQT	28/01/2022	NQ HĐQT về việc thay người đại diện phần vốn của CC1 tại công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Vina-PSMC.	100%
16	52/NQ-HĐQT	18/02/2022	NQ HĐQT về việc chấp thuận chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động của công ty CP Đường ven biển Hải Phòng sang công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng.	100%
17	53/QĐ-HĐQT	18/02/2022	QĐ về việc cử ông Đặng Anh Tuấn là người đại diện phần vốn của CC1 tại công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng.	100%
18	54/QĐ-HĐQT	18/02/2022	QĐ về việc cử ông Hoàng Trung Thanh là người đại diện phần vốn của CC1 tại công ty TNHH ĐT Đường ven biển Hải Phòng.	100%

19	60/NQ-HĐQT	4/03/2022	NQ HĐQT về việc thông qua chủ trương đầu tư tại Campuchia.	100%
20	62/NQ-HĐQT	7/03/2022	NQ HĐQT về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phiếu không đăng ký mua.	100%
21	64/NQ-HĐQT	8/03/2022	NQ HĐQT về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.	100%
22	78/NQ-HĐQT	11/03/2022	NQ HĐQT về việc thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ CC1 do chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.	100%
23	82/NQ-HĐQT	18/03/2022	NQ HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
24	84/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ HĐQT về việc đính chính NQ số 82/NQ-HĐQT ngày 18/3/2022 của HĐQT CC1.	100%
25	88/NQ-HĐQT	28/03/2022	NQ HĐQT về việc thay đổi kế hoạch giao dịch cổ phiếu CDC cho phù hợp với tình hình thực tế.	100%
26	94/NQ-HĐQT	30/03/2022	NQ HĐQT về việc thông qua chủ trương cho công ty CP XD số 1-Việt Hưng vay vốn	100%
27	99/NQ-HĐQT	15/04/2022	NQ HĐQT về việc chấp thuận chủ trương hợp tác đầu tư với Tracodi để cùng kinh doanh khai thác dự án ĐTXD tuyến đường bộ ven biển Hải Phòng.	100%
28	100/NQ-HĐQT	15/04/2022	NQ HĐQT về việc ban hành mới Sơ đồ tổ chức của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP	100%
29	103/NQ-HĐQT	21/04/2022	NQ HĐQT về việc bổ sung các nội dung trình ĐHĐCĐ TN năm 2022	100%
30	104/QĐ-HĐQT	25/04/2022	QĐ về việc thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị	100%
31	113/NQ-HĐQT	3/05/2022	NQ HĐQT về việc thay người đại diện phần vốn, đề cử tham gia vào HĐQT, BKS tại công ty CP Đầu tư Xây dựng số 1 Mê Kông.	100%
32	124/QĐ-HĐQT	17/05/2022	QĐ về việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của CC1.	100%
33	130/2022/QĐ-PNS	26/05/2022	QĐ về việc bổ nhiệm ông Hà Đình Niên là Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách mảng Kỹ thuật thuộc Văn phòng HĐQT.	100%
34	134/NQ-HĐQT	30/05/2022	NQ HĐQT về việc chấp thuận sử dụng các tài sản đảm bảo để đảm bảo cho nghĩa vụ tín dụng của công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng tại TP Bank.	100%

35	148/NQ-HĐQT	7/06/2022	NQ HĐQT về việc thống nhất hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.	100%
36	157/NQ-HĐQT	28/06/2022	NQ HĐQT Vv thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại công ty Cửu Long và công ty ĐT XD số 14	100%

III. Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phan Văn Vũ	Trưởng Ban	Bắt đầu ngày 26/06/2021 đến nay	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2	Bùi Tấn Thảo	Thành viên	Bắt đầu ngày 26/06/2021 đến nay	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
3	Nguyễn Thị Hồng Phương	Thành viên	Bắt đầu ngày 10/10/2016 đến nay	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Phương	02	100%	100%	
2	Phan Văn Vũ	02	100%	100%	
3	Bùi Tấn Thảo	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương, định hướng phát triển của Tổng Công ty. Tổ chức họp đầy đủ đúng theo quy định bằng hình thức tập trung hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được thực hiện nghiêm túc, trao đổi và thảo luận thẳng thắn; thông báo mời họp và các tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp đều được gửi trước cho các thành viên; nội dung họp đều có kết luận để ban hành Nghị quyết làm căn cứ triển khai thực hiện. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và có nội dung phù hợp với Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời giải quyết các vấn đề về hoạt động kinh doanh và công tác quản lý điều hành tại các Công ty con, liên kết sau khi có kiến nghị của Ban kiểm soát qua các Biên bản và báo cáo kiểm tra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Tổng Công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Ban kiểm soát được mời họp và tham gia ý kiến trong các cuộc họp công tác SXKD quý, năm và góp ý các Quy chế, Quy trình nội bộ của Tổng Công ty. Được cung cấp thông tin đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; hồ sơ sổ sách theo yêu cầu.

- Giám sát nhằm đảm bảo Tổng Công ty tuân thủ yêu cầu của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khách của Tổng Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất, tổng hợp của năm 2021 đã được kiểm toán, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Tổng Công ty, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính và các công bố thông tin liên quan đến kết quả tài chính của Tổng Công ty.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn, các rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh.

- Giám sát việc thực hiện lương, thưởng và các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế nội bộ theo Công ty cổ phần đã được ban hành.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Lê Hữu Việt Đức	24/03/1959	Kỹ sư Xây dựng	Bắt đầu ngày 01/11/2016 đến nay
2	Ông Phan Văn Chính	01/02/1962	Kiến trúc sư	Bắt đầu ngày 25/01/2021 đến nay
3	Ông Phạm Văn Kỹ Trung	24/10/1973	Kỹ sư Xây dựng	Bắt đầu ngày 01/06/2019 đến nay
4	Ông Hoàng Trung Thanh	09/06/1971	Kỹ sư Xây dựng	Bắt đầu ngày 01/11/2021 đến nay
5	Ông Lê Bảo Anh	28/03/1981	Kỹ sư Xây dựng	Bắt đầu ngày 30/11/2020 đến nay
6	Ông Nguyễn Đức Dũng	22/01/1962	Kỹ sư Thủy lợi	Miễn nhiệm ngày 04/04/2022
7	Ông Vũ Gia Bình	27/04/1973	Kỹ sư Xây dựng	Bắt đầu ngày 24/01/2022 đến nay
8	Ông Kim Wonjin	16/12/1964	Thạc sỹ Luật	Bắt đầu ngày 27/01/2022 đến nay
9	Ông Nguyễn Việt Hùng	01/10/1984	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bắt đầu ngày 01/01/2022 đến nay

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung	05/06/1967	Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng anh	Bắt đầu ngày 01/01/2022 đến nay

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

STT	Tên khóa học	Đối tượng tham gia	Ngày tổ chức
1	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT- Ban kiểm soát- Ban Tổng giám đốc- Giám đốc Khối- Trưởng/Phó phòng ban- Ban trợ lý/Thư ký Chủ tịch HĐQT/Thư ký HĐQT/Thư ký TGD- Trưởng nhóm	Ngày 11/3; 16/3; 18/3/2022
2	Ứng dụng phân hệ quản lý công việc	<ul style="list-style-type: none">- Ban Tổng giám đốc- Giám đốc Khối- Ban trợ lý/Thư ký Chủ tịch HĐQT/Thư ký HĐQT/Thư ký TGD	Ngày 04/3 và 07/03/2022

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Ông Nguyễn Văn Huấn	091C826666	Chủ tịch HĐQT			21/01/2021			
2	Ông Nguyễn Thành Vinh		Thành viên HĐQT			21/01/2021			
3	Ông Nguyễn Văn Bình		Thành viên HĐQT			21/01/2021	15/02/2022	Nguyện vọng cá nhân	
4	Ông Nguyễn Quốc Cường		Thành viên HĐQT			10/10/2016			
5	Ông Nguyễn Đức Dũng		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc			10/10/2016	15/02/2022	Nguyện vọng cá nhân	
6	Ông Phan Văn Vũ	003C319415	Trưởng BKS			26/06/2021			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
7	Ông Bùi Tấn Thảo	003C322911	Thành viên BKS			26/06/2021			
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương		Thành viên Ban kiểm soát			10/10/2016			
9	Ông Lê Hữu Việt Đức		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc			01/11/2016			
10	Ông Phan Văn Chính		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc			25/01/2021			
11	Ông Phạm Văn Kỳ Trung		Phó Tổng giám đốc			01/06/2019			
12	Ông Hoàng Trung Thanh		Phó Tổng giám đốc			01/11/2016			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
13	Ông Lê Bảo Anh		Phó Tổng giám đốc			30/11/2020			
14	Ông Nguyễn Việt Hùng		Phó Tổng giám đốc			01/01/2022			
15	Ông Kim WonJin		Phó Tổng giám đốc			27/01/2022			
16	Ông Vũ Gia Bình		Phó Tổng giám đốc			24/01/2022			
17	Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung	003C317235-091C833209	Kế toán trưởng			01/01/2022			

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*,	Địa chỉ trụ sở chính/	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---------------	-----------------------	---------------------------------	---------------------------	---------------------------------------	---------

	nhân		ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ		của ĐHCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	dịch	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2022:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>1 - Người có liên quan của thành viên HĐQT:</i>													
1	NGUYỄN VĂN HUẤN	091C826666	Chủ tịch HĐQT	Nam	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, Tp HCM						35.235.200	-	11,03
1.1	Đỗ Thị Thanh Nhân	-	Vợ	Nữ	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, Tp HCM						-	-	-
1.2	Nguyễn Phương Thành	-	Con trai	Nam	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, Tp HCM						-	-	-
1.3	Nguyễn Ngọc Phương Tâm	-	Con gái	Nữ	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, Tp HCM						-	-	-
1.4	Nguyễn Phương Đông	-	Con trai	Nam	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, Tp HCM						-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /dại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.5	Nguyễn Văn Tường	-	Bố đẻ	Nam	Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.6	Bùi Thị Hằng	-	Mẹ đẻ	Nữ	Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.7	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	Mẹ vợ	Nữ	169/11 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thanh, TP HCM	-					-	-	-
1.8	Nguyễn Thị Liên	-	Chị ruột	Nữ	Xóm Bắc, Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.9	Nguyễn Thị Vân	-	Chị ruột	Nữ	Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.10	Nguyễn Thị Dung	-	Em gái ruột	Nữ	Nam Định	-					-	-	-
1.11	Nguyễn Văn Huy	-	Em trai ruột	Nam	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3. TP HCM	-					-	-	-
1.12	Đỗ Thị Phong Lan	-	Chị vợ	Nữ	376/7 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thanh, TP.HCM	-					18.928	0,006%	-
1.13	Đỗ Thị Quyên	-	Chị dâu	Nữ	Xuân Ngọc, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.14	Đình Công Khải	-	Anh rể	Nam	Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.15	Đình Quang Trung	-	Anh rể	Nam	Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định	-					-	-	-
1.16	Đình Thị Ngọc Linh	-	Em dâu	Nữ	117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, TP HCM	-					-	-	-
1.17	Ngô Trung Hiếu	-	Em rể	Nam	Bac Liêu	-					-	-	-
1.18	Đỗ Thị Hồng Nhung	-	Chị vợ	Nữ	376/7 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thanh, TP.HCM	-					-	-	-
2.	LÊ HỮU VIỆT ĐỨC	-	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Nam	30/8B Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						23.004 (Trong đó: 2.000 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2026	0,007

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
2.1	Trịnh Thị Ánh	-	Vợ	Nữ	30/8B Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuân, TP. HCM	-					-	-	-
2.2	Lê Thị Ánh Mai	-	Con	Nữ	30/8B Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuân, TP. HCM	-					-	-	-
2.3	Lê Việt Đức Hưng	044C55 3559	Con	Nam	13.01, 243A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Bình Thạnh, TPHCM	-					5.824	-	0,002
2.4	Lê Thị Việt Nga	-	Chị ruột	Nữ	10 Đường 158 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	-					-	-	-
2.5	Lê Hữu Việt Trung	-	Anh ruột	Nam	14.03, 243A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Bình Thạnh, TPHCM	-					-	-	-
2.6	Lê Hữu Việt Triều	-	Anh ruột	Nam	218 Hoàng Văn Thu, P.4, Tân Bình, Tp.HCM	-					-	-	-
2.7	Lê Thị Việt Bảo	-	Chị ruột	Nữ	P204 A20 TT Đông Xa, Tổ 9, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	-					-	-	-
2.8	Lê Thị Việt Minh	-	Em ruột	Nữ	2.01, 243A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Bình Thạnh, TPHCM	-					-	-	-
3	PHAN VĂN CHÍNH	-	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Nam	178/3B Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM						-	-	-
3.1	Nguyễn Khánh Ly	-	Vợ	Nữ	T1-A07.06, 159 Xa lộ Hà Nội, Phường Thảo Điện, Quận 2, TP.HCM	-					-	-	-
3.2	Phan Quốc Anh (Định cư tại Hoa Kỳ)	-	Con	Nam	-	-					-	-	-
3.3	Phan Duy Anh (Du học Nhật bản)	-	Con	Nam	-	-					-	-	-
3.4	Phan Quốc Anh	-	Con	Nữ	004 Lô B2 C/c A2 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuân, TP.HCM	-					-	-	-
3.5	Phan Nguyễn Vi Vi An	-	Con	Nữ	T1-A07.06, 159 Xa lộ Hà Nội, Phường Thảo Điện, Quận 2, TP.HCM	-					-	-	-
3.6	Phan Văn Lô (Hy sinh)	-	Bố đẻ	Nam	-	-					-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
4.9	Nguyễn Thị Bé On	-	Chị ruột	Nữ	Số 172/5, ấp 5, Hiệp Thanh, Châu Thành, Long An	-					-	-	-
4.10	Nguyễn Minh Tông	-	Anh ruột	Nam	62A/1, ấp nhà việc, An Lục Long, Châu Thành, Long An	-					-	-	-
4.11	Nguyễn Thị Kim Tiên	-	Chị ruột	Nữ	ấp nhà việc, An Lục Long, Châu Thành, Long An	-					-	-	-
4.12	Nguyễn Thanh Phong	-	Anh ruột	Nam	291/1, ấp nhà việc, An Lục Long, Châu Thành, Long An	-					-	-	-
4.13	Nguyễn Thanh Cảnh	-	Anh ruột	Nam	56/1, ấp nhà việc, An Lục Long, Châu Thành, Long An	-					-	-	-
4.14	Nguyễn Thị Thúy Nga	-	Chị ruột	Nữ	232/1, ấp nhà việc, An Lục Long, Châu Thành, Long An	-					-	-	-
4.15	Nguyễn Thị Thúy Hoanh	-	Em ruột	Nữ	B13/250, Tổ 13, ấp 2, Tân Nhứt, Bình Chánh, HCM	-					-	-	-
5	NGUYỄN THÀNH VINH	-	Thành viên HDQT	Nam	5/6A đường 23, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp HCM						-	-	-
5.1	Nguyễn Xuân Nhung	-	Vợ	Nữ	A2 4212 Vinhomes Golden River, Bến Nghé, Q1, TP HCM	-					-	-	-
5.2	Nguyễn Xuân Nhi	-	Con	Nữ	A2 4212 Vinhomes Golden River, Bến Nghé, Q1, TP HCM	-					-	-	-
5.3	Nguyễn Thành Long	-	Con	Nam	A2 4212 Vinhomes Golden River, Bến Nghé, Q1, TP HCM	-					-	-	-
5.4	Nguyễn Văn Lân	-	Ba	Nam	75 Ngô Gia Tự, TP.Pleiku, Gia Lai	-					-	-	-
5.5	Phan Thị Mơ	-	Mẹ	Nữ	TDP10, TT. Chư Sê, Gia Lai	-					-	-	-
5.6	Nguyễn Đông Ngô	-	Ba vợ	Nam	66/46B Nguyễn Văn Cừ, Ninh Kiều, Cần Thơ	-					-	-	-
5.7	Nguyễn Thị Mộng Thu	-	Mẹ vợ	Nữ	66/46B Nguyễn Văn Cừ, Ninh Kiều, Cần Thơ	-					-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện số hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
5.8	Nguyễn Hà Nam	-	Anh trai	Nam	5/6A đường 23, Bình Trưng Tây, quận 2, Tp HCM Distric 2, HCMC	-					-	-	-
5.9	Nguyễn Thị Kim Thanh	-	Chị dâu	Nữ	5/6A đường 23, Bình Trưng Tây, quận 2, Tp HCM Distric 2, HCMC	-					-	-	-
5.10	Nguyễn Thế Hiển	-	Em trai	Nam	TDP10, TT. Chư Sê, Gia Lai	-					-	-	-
5.11	Tống Thị Thanh	-	Em dâu	Nữ	TDP10, TT. Chư Sê, Gia Lai	-					-	-	-
5.12	Nguyễn Hà Vũ	-	Em trai	Nam	Chung cư 1050, 04 Phan Chu Trình, quận Bình Thạnh, TP.HCM	-					-	-	-
5.13	Trần Thủy Vi	-	Em dâu	Nữ	Chung cư 1050, 04 Phan Chu Trình, quận Bình Thạnh, TP.HCM	-					-	-	-

II - Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc

1	HOÀNG TRUNG THANH	-	Phó Tổng Giám đốc	Nam	222/3 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM						19.801 (Trong đó: 5.000 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2026	0,006
1. 1	Hoàng Thị Loan	-	Vợ	Nữ	222/3 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	-					9.318	-	0,003
1. 2	Hoàng Hòa Ngự	-	Bố ruột	Nam	222/3 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	-					-	-	-
1. 3	Nguyễn Thị Mân	-	Mẹ Ruột	Nữ	222/3 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	-					-	-	-
1. 4	Hoàng Văn Hùng	-	Bố vợ	Nam	51/14 Đoàn Thị Nghiep, Phường 5 – TP Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang	-					-	-	-
1. 5	Trần Thị Tuyết	-	Mẹ vợ	Nữ	51/14 Đoàn Thị Nghiep, Phường 5 – TP Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang	-					-	-	-
1. 6	Hoàng Anh Tuấn	-	Em ruột	Nam	222/3 Hoàng Diệu 2, Khu phố 5, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM	-					-	-	-
1. 7	Nguyễn Thị Mai	-	Em dâu	Nữ	62/6, Tân Lập 2, KP3, phường Hiệp Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. 8	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng	-	Chủ tịch HDTV kiểm Tổng Giám đốc	-	Km 7 Phạm Văn Đồng, Phường Hoà Nghĩa, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	-					-	-	-
2	PHẠM VĂN KỶ TRUNG	-	Phó Tổng Giám đốc	Nam	14/13 Đường 23, Khu phố 4, Phường Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh						7.176 (Trong đó: 5.000 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2026	0,002
2. 1	Nguyễn Thị Hưng	-	Mẹ đẻ	Nữ	48 Nguyễn Văn Tây, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An	-					-	-	-
2. 2	Phạm Thị Diệu Thúy	-	Chị ruột	Nữ	48 Nguyễn Văn Tây, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An	-					-	-	-
2. 3	Phạm Thị Hồng Nhung	-	Chị ruột	Nữ	67B Trương Phước Phan, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM	-					-	-	-
2. 4	Phạm Văn Chí Trung	-	Em ruột	Nam	318/20 Điện Biên Phú, Phường 17, Quận Bình Thanh, TP.HCM	-					-	-	-
3	LÊ BẢO ANH	-	Phó Tổng Giám đốc	Nam	54Bis/3 Nguyễn Bình Khiêm, P.Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh						6.136 (Trong đó: 5.000 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2026	0,002
3.1	Trần Thị Kim Anh	-	Vợ	Nữ	54Bis/3 Nguyễn Bình Khiêm, P.Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
3.2	Lê Trần Bảo Khang	-	Con	Nam	54Bis/3 Nguyễn Bình Khiêm, P.Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
3.3	Lê Trần Bảo Long	-	Con	Nam	54Bis/3 Nguyễn Bình Khiêm, P.Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí	-					-	-	-
3.4	Lê Thuận	-	Bố đẻ	Nam	325 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP.HCM	-					-	-	-
3.5	Nguyễn Thị Lan	-	Mẹ đẻ	Nữ	325 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP.HCM	-					-	-	-
3.6	Trần Văn Trọng	-	Bố vợ	Nam	Xóm Thanh Xuyên 4, Xã Trung Thành, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	-					-	-	-
3.7	Nguyễn Thị Đáng	-	Mẹ vợ	Nữ	Xóm Thanh Xuyên 4, Xã Trung Thành, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	-					-	-	-
3.8	Lê Thị Kim Anh	-	Chị ruột	Nữ	325 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP.HCM	-					-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
3.9	Lê Tuấn Anh	-	Anh ruột	Nam	325 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP.HCM	-					-	-	-
3.10	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Tuy Loan	-	Thành viên HDQT	-	475 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-					-	-	-
3.11	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Phúc Đức	-	Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc	-	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	-					-	-	-
3.12	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cầu Đồng Nai	-	Thành viên HDQT	-	939A Xa lộ Hà Nội, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	-					-	-	-
4	NGUYỄN VIỆT HÙNG	-	Phó Tổng Giám đốc	Nam	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh						-	-	-
4.1	Đỗ Thị Giao Thúy	-	Vợ	Nữ	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.2	Nguyễn Việt Hoàng	-	Con	Nam	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.3	Nguyễn Quốc Hưng	-	Con	Nam	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.4	Nguyễn Quỳnh Anh	-	Con	Nữ	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.5	Nguyễn Doãn Vỹ	-	Bố đẻ	Nam	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.6	Nguyễn Hương Lan	-	Mẹ đẻ	Nữ	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.7	Nguyễn Việt Hà	-	Em ruột	Nam	143/2 An Bình, Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
4.8	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kống	-	Thành viên HDQT	-	Tầng 2, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Tho, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-					-	-	-
5	VŨ GIA BÌNH	-	Phó Tổng Giám đốc	Nam	5 ngách 161/27 Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội						-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
5.1	Vũ Hằng Phương	-	Con	Nữ	5 ngách 161/27 Thái Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	-					-	-	-
5.2	Vũ Phương Anh	-	Con	Nữ	5 ngách 161/27 Thái Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	-					-	-	-
5.3	Vũ Gia Quỳnh	-	Bố đẻ	Nam	5 ngách 161/27 Thái Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	-					-	-	-
5.4	Nguyễn Ngọc Hoài	-	Mẹ đẻ	Nữ	5 ngách 161/27 Thái Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	-					-	-	-
5.5	Vũ Hoài My	-	Chị ruột	Nữ	5 ngách 161/27 Thái Hà, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	-					-	-	-
6	KIM WONJIN	-	Phó Tổng Giám đốc	Nam	1605/T3 B/Estella, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM						-	-	-
6.1	Nguyễn Thị Phương Mai	-	Vợ	Nữ	1605 / T 3 B/ Estella 1, Phường An Phu, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
6.2	Kim HoYon	-	Con	Nữ	1605 / T 3 B/ Estella 1, Phường An Phu, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
6.3	Kim HoGan	-	Con	Nữ	1605 / T 3 B/ Estella 1, Phường An Phu, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
6.4	Kim HoMyn	-	Con	Nữ	1605 / T 3 B/ Estella 1, Phường An Phu, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
6.5	Kim HoYoon	-	Con	Nam	1605 / T 3 B/ Estella 1, Phường An Phu, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	-					-	-	-
6.6	Nguyễn Mạnh Cường	-	Bố vợ	Nam	Đường Bảo Ngọc, khu dân cư Trần Anh , Áp Mới 2 , xã Mỹ Hạnh Nam, H. Đức Hoà, Long An	-					-	-	-
6.7	Nguyễn Thị Phương Anh	-	Mẹ vợ	Nữ	26/1 Đống Đa, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	-					-	-	-

III - Người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát

1	PHAN VĂN VŨ	003C31 9415	Trưởng BKS	Nam	64/14 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh						18.928 (Trong đó: 5.000 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2026	0,006
---	-------------	----------------	---------------	-----	---	--	--	--	--	--	---	------------	-------

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.1	Nguyễn Thị Hồng Minh	-	Vợ	Nữ	64/14 Nguyễn Khoái, P2, Q4, Tp.HCM	-					-	-	-
1.2	Phan Văn Minh Quốc	-	Con	Nam	64/14 Nguyễn Khoái, P2, Q4, Tp.HCM	-					-	-	-
1.3	Phan Nguyễn Tâm Hân	-	Con	Nữ	64/14 Nguyễn Khoái, P2, Q4, Tp.HCM	-					-	-	-
1.4	Phan Văn Đình	-	Bố đẻ	Nam	K94/30 Lê Hữu Trác, Tổ 38 An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng	-					-	-	-
1.5	Nguyễn Thị Vân	-	Mẹ đẻ	Nữ	K94/30 Lê Hữu Trác, Tổ 38 An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng	-					-	-	-
1.6	Nguyễn Đức Hiệp	-	Bố vợ	Nam	Tổ 34 Hoà Khuê, Thanh Khê, Đà Nẵng	-					-	-	-
1.7	Lê Thị Nghĩa	-	Mẹ vợ	Nữ	Tổ 34 Hoà Khuê, Thanh Khê, Đà Nẵng	-					-	-	-
1.8	Phan Thị Ngọc Lai	-	Chị ruột	Nữ	K11/9 Lê Tấn Trung, Tổ 60, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	-					-	-	-
1.9	Phan Văn Vỹ	-	Anh ruột	Nam	K94/30 Lê Hữu Trác, Tổ 38, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	-					-	-	-
1.10	Phan Văn Vinh	-	Anh ruột	Nam	32 Châu Thị Vĩnh Tuế, Tổ 7, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	-					-	-	-
1.11	Phan Thị Trang	-	Em ruột	Nữ	07 Man Thiện, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	-					-	-	-
1.12	Phan Thị Phương	-	Em ruột	Nữ	K50/4 Đặng Vũ Hỷ, tổ 33 P. Phước Mỹ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	-					-	-	-
1.13	Nguyễn Đức Hùng	-	Em vợ	Nam	Tổ 34 Hoà Khuê, Thanh Khê, Đà Nẵng	-					-	-	-
2	BÙI TÁN THẢO	003C32 2911	Thành viên BKS	Nam	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM						2.367	-	0,0007
2.1	Trần Thị Cấn	-	Mẹ ruột	Nữ	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận	-					-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
2.2	Nguyễn Đăng Dòn	-	Bố Vợ	Nam	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trình, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.3	Lê Thị Hồng Phúc	-	Me Vợ	Nữ	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trình, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.4	Nguyễn Thị Hiền	-	Vợ	Nữ	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trình, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.5	Bùi Nguyễn Minh Thu	-	Con ruột	Nữ	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trình, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.6	Bùi Nguyễn Phương Thanh	-	Con ruột	Nữ	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trình, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.7	Bùi Thị Hạnh	-	Chị ruột	Nữ	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.8	Bùi Thị Mai	-	Chị ruột	Nữ	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi						-	-	-
2.9	Bùi Tấn Lưu	-	Anh ruột	Nam	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.10	Bùi Tấn Phước	-	Anh ruột	Nam	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.11	Bùi Tấn Thuận	-	Anh ruột	Nam	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.12	Bùi Tấn Quý	-	Em ruột	Nam	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.13	Bùi Tấn An	-	Em ruột	Nam	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.14	Nguyễn Văn Hùng	-	Anh rể	Nam	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi						-	-	-
2.15	Võ Thị Tâm	-	Chị dâu	Nữ	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.16	Nguyễn Thị Sang	-	Chị dâu	Nữ	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-

S T T	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
2.17	Phạm Thị Việt	-	Chị dâu	Nữ	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.18	Võ Thị Mỹ Trinh	-	Em dâu	Nữ	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận						-	-	-
2.19	Nguyễn Đăng Hưng	-	Em vợ	Nam	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.20	Nguyễn Đăng Huy	-	Em vợ	Nam	385B2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
2.21	Công ty Cổ phần xây dựng số Một Việt Hưng	-	Kế toán trưởng	-	Lầu 15, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh						-	-	-
2.22	Công ty TNHH Thủy điện Cam Ly	-	Kế toán trưởng	-	Số 51 đường Phan Như Thạch, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam						-	-	-
3	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	-	Thành viên BKS	Nữ	6.3 Tầng 7 C/c 363 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM						14.560 (Trong đó: 4.500 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2025	0,005
3. 1	Nguyễn Mỹ Ngọc	-	Mẹ ruột	Nữ	549/14/23C Xô Việt Nghệ Tỉnh, Phường 26, Quận Bình Thanh, TP.HCM						-	-	-
3. 2	Đinh Ngọc Phương Hiển	-	Con ruột	Nữ	549/14/23C Xô Việt Nghệ Tỉnh, Phường 26, Quận Bình Thanh, TP.HCM						-	-	-
3. 3	Đinh Ngọc Phương Giang	-	Con ruột	Nữ	6.3 Tầng 7 C/c 363 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM						-	-	-
1	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	003C31 7235 - 091C83 3209	Kế toán trưởng	Nữ	631 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. HCM						16.832 (Trong đó: 3.500 CP ESOP bị hạn chế chuyển nhượng)	31/10/2023	0,005
1.1	Trần Hữu Bảo	-	Chồng	Nam	631 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. HCM						-	-	-
1.2	Trần Hữu Khôi	-	Con	Nam	631 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. HCM						-	-	-
1.3	Nguyễn Văn Bé	-	Bố đẻ	Nam	-						-	-	-

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân /đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.4	Hồ Thoai Hương	-	Mẹ đẻ	Nữ	38/1 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP.HCM						-	-	-
1.5	Trần Hữu Tường	-	Bố chồng	Nam	-						-	-	-
1.6	Bùi Thị Hải	-	Me chồng	Nữ	-						-	-	-
1.7	Nguyễn Ngọc Bảo	-	Anh ruột	Nam	38/1 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP.HCM						-	-	-
1.8	Nguyễn Thị Ngọc Phương	-	Chị ruột	Nữ	C22 Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP.HCM						-	-	-
1.9	Nguyễn Hữu Phúc	-	Em ruột	Nam	-						-	-	-
1.10	CTCP Chương Dương	-	Thành viên BKS	-	328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh						-	-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ / 114.386.474 cổ phần	Số cổ phiếu	Tỷ lệ / 319.674.087 cổ phần	
1	Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch HĐQT	12.584.000	11,02%	35.235.200	11,02%	Mua cổ phiếu phát hành
1.1	Đỗ Thị Phong lan	Chị vợ	6.760	0,006%	18.928	0,006%	Mua cổ phiếu phát hành
2	Lê Hữu Việt Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	8.216	0,007%	23.004	0,007%	Mua cổ phiếu phát hành
2.1	Lê Việt Đức Hưng	Con	2.080	0,002%	5.824	0,002%	Mua cổ phiếu phát hành

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ / 114.386.474 cổ phần	Số cổ phiếu	Tỷ lệ / 319.674.087 cổ phần	
3	Hoàng Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc	7.072	0,006%	19.801	0,006%	Mua cổ phiếu phát hành
3.1	Hoàng Thị Loan	Vợ	3.328	0,003%	9.318	0,003%	Mua cổ phiếu phát hành
4	Phan Văn Vũ	Trưởng Ban kiểm soát	6.760	0,006%	18.928	0,006%	Mua cổ phiếu phát hành
5	Bùi Tấn Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%	2.367	0,001%	Nhận chuyển nhượng quyền mua
6	Nguyễn Thị Hồng Phương	Thành viên Ban kiểm soát	5.200	0,005%	14.560	0,005%	Mua cổ phiếu phát hành
7	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Kế toán trưởng	6.032	0,005%	16.832	0,005%	Mua cổ phiếu phát hành

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác (Nếu có):

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT(b/c);
- Ban Kiểm soát (b/c);
- Phòng Đầu tư (Đăng lên website Sở GDCKHN và CCI);
- Lưu: VP, phòng TC-KH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Huân